

Số: /QĐ-SKHCHN

Đồng Nai, ngày tháng 12 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc thu hồi dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

#### GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

Căn cứ quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 25/08/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành bản Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ quyết định số 612/QĐ-STC ngày 14/12/2021 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước – chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2022;

Căn cứ quyết định số 434/QĐ-SKHCHN ngày 17/12/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ quyết định số 321/QĐ-SKHCHN ngày 28/10/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ thông báo số 7695/TB-STC ngày 14/12/2022 của Sở Tài chính v/v thu hồi dự toán chi thường xuyên đã bố trí trong dự toán ngân sách năm 2022 của các đơn vị dự toán cấp tỉnh (đợt 2);

Xét đề nghị của Kế toán trưởng.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thu hồi dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán ngân sách được thu hồi, Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng ngân sách theo dự toán được giao bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. (Ông/Bà) Chánh Văn phòng, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ; Chi cục trưởng chi Cục tiêu chuẩn đo lường Chất lượng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Sở Tài chính;
  - KBNN tỉnh ĐN;
  - Các Phó Giám Đốc;
  - Điều 3;
  - Thanh tra Sở
  - Lưu: VT,KT.
- VP033-thuhoidutoanNN

**GIÁM ĐỐC**

**Lại Thế Thông**

**THU HỒI DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

**Của đơn vị: KHỐI VĂN PHÒNG SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Mã QHNS: 1046381**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCCN ngày / 12 /2022 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc thu hồi dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 ).

| <b>Nội dung</b>                                    | <b>Loại/<br/>Khoản</b> | <b>MN<br/>NS</b> | <b>Số tiền</b>               |
|--|------------------------|------------------|------------------------------|
| <b>THU HỒI DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH</b><br>Bao gồm:   |                        |                  | <b><u>23.261.153.345</u></b> |
| <b>1.Chi quản lý nhà nước</b>                      | <b>340/341</b>         | <b>13</b>        | <b>172.000.000</b>           |
| - Kinh phí thường xuyên/ tự chủ                    |                        |                  | <b>172.000.000</b>           |
| + <i>Kinh phí chi con người</i>                    | <i>341</i>             | <i>13</i>        | <i>172.000.000</i>           |
| <b>2.Chi Sự nghiệp Khoa học Công nghệ</b>          | <b>100</b>             |                  | <b>23.089.153.345</b>        |
| - Kinh phí không thường xuyên /không tự chủ        |                        |                  | <b>23.089.153.345</b>        |
| + Chi nghiên cứu khoa học                          | 100/101                | 16               | 10.743.854.345               |
| <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, cơ sở</i> |                        |                  | <i>8.493.854.345</i>         |
| <i>Nhiệm vụ khoa học cấp Bộ</i>                    |                        |                  | <i>2.225.000.000</i>         |
| + Chi nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng         | 100/103                | 12               | 3.441.000.000                |
| + Chi hoạt động Khoa học và công nghệ              | 100/103                | 12               | 8.904.299.000                |